

Số: 53/2022/QĐST-HNGĐ

Tuần Giáo, ngày 20 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 10 của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 54/2022/TLST-HN&GD ngày 07 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Lường Thị Đ**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Đ.

+ Anh **Lò Văn T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 9 năm 2022, người yêu cầu gồm chị Lường Thị Đ và anh Lò Văn T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị Đ và anh Lò Văn T kết hôn năm 2010 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo ngày 06/12/2010, anh chị kết hôn trên sự tự nguyện của hai bên. Quá trình chung sống trong thời kỳ hôn nhân thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm,

chăm sóc, giúp đỡ nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay và bỏ mặc nhau, vợ hoặc chồng muốn sống ra sao thì sống. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, anh T, chị Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lường Thị Đ và anh Lò Văn T có 02 người con chung là Lò Thị T, sinh ngày 04/11/2007 và Lò Văn T, sinh ngày 18/10/2009. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao cháu Lò Thị T cho chị Lường Thị Đ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động; Anh Lò Văn T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Văn T đến khi thành niên và có khả năng lao động. Mỗi người nuôi một người con chung, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3] Về tài sản chung, riêng: Không có.

[4] Về nợ chung, riêng: Không có.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lường Thị Đ và anh Lò Văn T là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện, kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn lệ phí. Chị Đ, anh T được miễn nộp lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lường Thị Đ và anh Lò Văn T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lường Thị Đ và anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao Lò Thị T, sinh ngày 04/11/2007 cho chị Lường Thị Đ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Lò Văn T, sinh ngày 18/10/2009 đến khi thành niên và có khả năng lao động. Mỗi người nuôi một người con chung, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau ly hôn chị Lường Thị Đ, anh Lò Văn T có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con và các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; chị Lường Thị Đ, anh Lò Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung

mà không ai được cản trở chị Đ, anh T thực hiện quyền này. Chị Lương Thị Đ, anh Lò Văn T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con.

- **Về tài sản chung, riêng:** Không có.

- **Về nợ chung, riêng:** Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lương Thị Đ, anh Lò Văn T được miễn nộp toàn bộ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Giàng A Tăng